

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 196/2024/HS-PT

Ngày: 29 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Hưng và bà Trịnh Ngọc Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**

Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 307/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Trương Ngọc Thanh H, bà Hồ Ngọc T1, ông Hồ Thanh H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- **Bị cáo không có kháng cáo:** **Phạm Văn T**, sinh ngày 01/01/1983 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn (văn hóa): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H2 và bà Phan Thị T2; có vợ Nguyễn Thị Mộng K và có 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2024 đến nay và hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A (có mặt).

- **Bị hại:** Ông Hồ Văn N, sinh năm 1953; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Văn N có kháng cáo:

+ Bà Trương Ngọc Thanh H, sinh năm 1956; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (là vợ của bị hại N);

+ Bà Hồ Ngọc T1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (là con của bị hại Nghiệp);

+ Ông Hồ Thanh H1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh

An Giang (là con của bị hại Nghiệp);

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Ngọc Thanh H và bà Hồ Ngọc T1 là ông Hồ Thanh H1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 29/12/2023).

(Trong vụ án, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh A cấp ngày 18/8/2004, có giá trị không thời hạn. Khoảng 17 giờ, ngày 28/12/2023, sau khi dự đám tang tại ấp L, xã K, T đã uống rượu, điều khiển xe mô tô biển số 67L1-230.38 về hướng ấp L, xã K để đi về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc tổ C, ấp L, xã K, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe đạp điện chạy ngược chiều do ông Hồ Văn N điều khiển, làm ông N và T ngã trượt trên mặt đường, tất cả dấu vết, vị trí xe đạp điện nằm trên phần đường bên trái theo hướng của xe mô tô, còn xe mô tô ngã trượt nằm trên mặt đường bên phải, người dân đưa ông N đi cấp cứu. Sau đó, ông N chết.

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp điện nhãn hiệu BEFOR ALL; 01 xe mô tô biển số 67L1-230.38.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 28/12/2023 của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện C ghi nhận: *Phạm Văn T nồng độ cồn 1,373 mg/l khí thở.*

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 107/KL-GĐ ngày 29/12/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A ghi nhận: *Hồ Văn N chết do chấn thương sọ não nặng, vỡ sụn xương hộp sọ, dập phôi mô não.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/5/2024).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường thiệt hại do tín mạng bị xâm hại cho ông Hồ Văn N (đã chết) do người đại diện hợp pháp gồm vợ là bà Trương Ngọc Thanh H, con là bà Hồ Ngọc T1, con là ông Hồ Thanh H1 nhận số tiền 80.000.000đồng (tám mươi triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01/10/2024, người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Trương Ngọc Thanh H, bà Hồ Ngọc T1, ông Hồ Thanh H1 có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo không vận động người thân đóng góp để nộp tiếp số tiền về chi phí lo hậu sự cho ông Hồ

Văn N và tổn thất tinh thần nhưng lại được giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm: người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Trương Ngọc Thanh H, bà Hồ Ngọc T1, ông Hồ Thanh H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp chứng cứ gì mới.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Trương Ngọc Thanh H, bà Hồ Ngọc T1, ông Hồ Thanh H1 kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo đại diện hợp pháp bị hại: bà Trương Ngọc Thanh H, bà Hồ Ngọc T1, ông Hồ Thanh H1, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang: xử phạt bị cáo T 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Trương Ngọc Thanh H, bà Hồ Ngọc T1, ông Hồ Thanh H1 làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và phiên tòa sơ thẩm, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ, ngày 28/12/2023, T đã uống rượu, điều khiển xe mô tô biển số 67L1-230.38 về hướng ấp L, xã K để đi về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc tổ C, ấp L, xã K, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe đạp điện chạy ngược chiều do ông Hồ Văn N điều khiển, làm ông N và T ngã trượt trên mặt đường, tất cả dấu vết, vị trí xe đạp điện nằm trên phần đường bên trái theo hướng của xe mô tô, còn xe mô tô ngã trượt nằm trên mặt đường bên phải. Hậu quả, bị hại N chết. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn ngày 28/12/2023 của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện C ghi nhận: Phạm Văn T nồng độ cồn 1,373 mg/l khí thở. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn

toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Trương Ngọc Thanh H, bà Hồ Ngọc T1, ông Hồ Thanh H1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị hại không có lỗi trong vụ án này, bị hại điều khiển xe đi đúng phần đường của mình; bị cáo đã sử dụng rượu và điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái phạm qua phần đường mà bị hại điều khiển dẫn đến hậu quả như trên, điều đó cho thấy lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng con người, tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân bất bình và lo lắng khi tham gia giao thông.

[4.2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý do cầu thả. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật; các tình tiết giảm nhẹ; nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo xử phạt bị cáo 03 năm tù là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Trương Ngọc Thanh H, bà Hồ Ngọc T1, ông Hồ Thanh H1 kháng cáo cho rằng bị cáo không tác động gia đình bồi thường thiệt hại nhưng được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm thể hiện người đại diện của người bị hại bà H, bà T1 và ông H1 chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí hòm rương, xây mồ mã, làm đám tang cho ông N 60.000.000đồng và yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 40.000.000đồng; bị cáo T đã bồi thường số tiền 20.000.000đồng, đồng ý tiếp tục bồi thường theo yêu cầu của bị hại số tiền còn lại 80.000.000đồng nên cấp sơ thẩm đã tuyên: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường thiệt hại do tín mạng bị xâm hại cho ông Hồ Văn N (đã chết) do người đại diện hợp pháp gồm vợ là bà Trương Ngọc Thanh H, con là bà Hồ Ngọc T1, con là ông Hồ Thanh H1 nhận số tiền 80.000.000đồng (tám mươi triệu đồng) là có căn cứ. Đồng thời, do bị cáo đã có bồi thường số tiền 20.000.000đồng cho phía đại diện của người bị hại và được cấp sơ thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Nay đại diện người bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào khác chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm có ý kiến yêu cầu bị cáo phải sớm bồi thường số tiền 80.000.000đồng. Xét thấy, việc yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền sẽ được thực hiện ở giai đoạn thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Trương Ngọc Thanh H, bà Hồ Ngọc T1, ông Hồ Thanh H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Trương Ngọc Thanh H, bà Hồ Ngọc T1, ông Hồ Thanh H1 không phải chịu án phí phúc thẩm

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Trương Ngọc Thanh H, bà Hồ Ngọc T1, ông Hồ Thanh H1, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 83/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/5/2024).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 591, 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường thiệt hại do tín mạng bị xâm hại cho ông Hồ Văn N (đã chết) do người đại diện hợp pháp gồm vợ là bà Trương Ngọc Thanh H, con là bà Hồ Ngọc T1, con là ông Hồ Thanh H1 nhận số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Trương Ngọc Thanh H, bà Hồ Ngọc T1, ông Hồ Thanh H1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND huyện C (2);
- Công an huyện C (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện C (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang (1)
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

Phạm Thị Minh Châu